

Số: 11/2011/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
Về ban hành định mức chi công tác hỗ trợ pháp lý
cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ HAI
(Từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2011)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân năm 2004;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính
phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm
2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng
và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho
doanh nghiệp;
Xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết về mức chi bảo đảm cho công tác hỗ
trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số
30/BC-BPC ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh
Cà Mau;
Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Hai đã thảo luận và
thống nhất thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành định mức chi công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên
địa bàn tỉnh Cà Mau, với các nội dung như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ pháp lý được áp dụng đối với mọi doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.

2. Nội dung chi công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp áp dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Về mức chi cho các nội dung nêu trên áp dụng theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn do địa phương ban hành; những nội dung chi địa phương chưa quy định thì được áp dụng theo khoản 1, Điều 3 Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP.

3. Quy định một số mức chi có tính đặc thù trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm:

a) Xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mang tính chất giai đoạn (từ 03 năm trở lên), gồm:

- Xây dựng đề cương: cấp tỉnh 700.000 đồng/đề cương; cấp huyện 500.000 đồng/đề cương;

- Tổng hợp hoàn chỉnh văn bản: cấp tỉnh 1.000.000 đồng/văn bản; cấp huyện 600.000 đồng/văn bản.

b) Xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hàng năm:

- Xây dựng đề cương: cấp tỉnh 400.000 đồng/đề cương; cấp huyện 300.000 đồng/đề cương;

- Tổng hợp hoàn chỉnh văn bản: cấp tỉnh 500.000 đồng/văn bản; cấp huyện 300.000 đồng/văn bản.

c) Tổ chức họp góp ý, xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:

- Chủ trì: cấp tỉnh 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 75.000 đồng/người/buổi;

- Đại biểu tham dự: cấp tỉnh 50.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 40.000 đồng/người/buổi;

- Bài tham luận: cấp tỉnh 200.000 đồng/bài; cấp huyện 100.000 đồng/bài;

- Bài nhận xét góp ý, chỉnh sửa: cấp tỉnh 200.000 đồng/bài; cấp huyện 100.000 đồng/bài.

d) Xây dựng các chuyên đề của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: cấp tỉnh 300.000 đồng/chuyên đề; cấp huyện 200.000 đồng/chuyên đề.

đ) Lấy ý kiến thẩm định Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (đối với trường hợp không họp Hội đồng): 300.000 đồng/văn bản.

e) Xây dựng các báo cáo thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Báo cáo tổng kết chương trình (từ 03 năm trở lên): cấp tỉnh 300.000

đồng/báo cáo; cấp huyện 200.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo sơ kết Chương trình (từ 18 tháng trở lên): cấp tỉnh 200.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo hàng năm 100.000 đồng/báo cáo.

g) Tổ chức họp góp ý nội dung Đề án xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật; góp ý, thẩm định quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật; các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký chương trình: áp dụng mức chi 80% theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này.

h) Bồi dưỡng cho Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và Cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp 30.000 đồng/giờ.

4. Kinh phí chi cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành có liên quan. Ngoài ra, còn được sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá VIII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011. /

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh;
- BTT . UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Công Bửu